

Số: /TB-CĐSL

Sơn La, ngày

tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2023

Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 07/2023/TT-BLĐTBXH ngày 28/8/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; xếp lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/03/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập; Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT ngày 04/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện;

Căn cứ Thông tư số 28/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy

định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Trường Cao đẳng Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 2705/QĐ-UBND ngày 24/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023; Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 26/07/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh số lượng người làm việc của Trường Cao đẳng Sơn La tại Quyết định số 2705/QĐ-UBND ngày 24/12/2022 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-SNV ngày 06/01/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Sơn La về việc giao cơ cấu ngạch, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức cho các trường Cao đẳng năm 2023; Quyết định số 504/QĐ-SNV ngày 28/08/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh cơ cấu ngạch, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức cho các trường Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 1855/QĐ-SNV ngày 09/11/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2023 tại Trường Cao đẳng Sơn La;

Căn cứ Kế hoạch số 322/KH-SNV ngày 31/10/2023 của Trường Cao đẳng Sơn La về Tuyển dụng viên chức Trường Cao đẳng Sơn La năm 2023;

Trường Cao đẳng Sơn La thông báo tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2023 như sau:

I. SỐ LƯỢNG, CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CẦN TUYỂN DỤNG THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Tổng số người làm việc cần tuyển dụng: **13** chỉ tiêu, trong đó:

1. Vị trí Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết - mã số: V.09.02.03:
11 chỉ tiêu, gồm có:

+ Vị trí Giảng viên giáo dục NN lý thuyết ngành/ Chuyên ngành: Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí, giảng dạy bộ môn Công nghệ Kỹ thuật Điện - Môi trường: 02 chỉ tiêu;

+ Vị trí Giảng viên giáo dục NN lý thuyết ngành/ Chuyên ngành: Chế biến nông lâm sản, giảng dạy bộ môn Lâm nghiệp: 02 chỉ tiêu;

+ Vị trí Giảng viên giáo dục NN lý thuyết ngành/ Chuyên ngành: Chế biến và bảo quản thủy sản, giảng dạy bộ môn Chăn nuôi - Thú y - Thủy sản: 01 chỉ tiêu;

+ Vị trí Giảng viên giáo dục NN lý thuyết ngành/ Chuyên ngành: Chăn nuôi - Thú y, giảng dạy bộ môn Chăn nuôi-Thú y-Thủy sản: 01 chỉ tiêu;

+ Vị trí Giảng viên giáo dục NN lý thuyết ngành/ Chuyên ngành: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, giảng dạy bộ môn Du lịch: 01 chỉ tiêu;

+ Vị trí Giảng viên giáo dục NN lý thuyết ngành/ Chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá, giảng dạy bộ môn Công nghệ Kỹ thuật Điện - Môi trường: 01 chỉ tiêu;

+ Vị trí Giảng viên giáo dục NN lý thuyết ngành/ Chuyên ngành: Sư phạm Âm nhạc, giảng dạy bộ môn Âm nhạc - Múa: 01 chỉ tiêu;

+ Vị trí Giảng viên giáo dục NN lý thuyết ngành/ Chuyên ngành: Chính trị học (chuyên ngành Hồ Chí Minh học), giảng dạy bộ môn Chính trị học: 01 chỉ tiêu.

+ Vị trí Giảng viên giáo dục NN lý thuyết ngành/ Chuyên ngành: Múa, giảng dạy bộ môn Âm nhạc - Múa: 01 chỉ tiêu.

2. Vị trí Giảng viên cao đẳng sư phạm hạng III (mã số: V.07.08.22), ngành/ Chuyên ngành: Sư phạm Ngữ Văn, Văn học, Ngôn ngữ Việt Nam; giảng dạy bộ môn Khoa học xã hội: 01 chỉ tiêu.

3. Vị trí Thư viện viên hạng III (Mã số: V.10.02.06): 01 chỉ tiêu.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC, ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

- Theo quy định tại Điều 22 của Luật Viên chức, người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

+ Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

+ Từ đủ 18 tuổi trở lên. Đối với một số lĩnh vực hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, tuổi dự tuyển có thể thấp hơn theo quy định của pháp luật; đồng thời, phải có sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật;

+ Có đơn đăng ký dự tuyển;

+ Có lý lịch rõ ràng;

+ Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;

+ Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

+ Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

- Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

+ Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

+ Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của người dự tuyển

2.1. Đối với vị trí Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (mã số V.09.02.03)

- Có bằng cử nhân hoặc văn bằng trình độ tương đương trở lên phù hợp với ngành, nghề giảng dạy, cụ thể:

+ Tốt nghiệp một trong các ngành: Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí, Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá (đối với vị trí Giảng viên giáo dục NN lý thuyết giảng dạy bộ môn Công nghệ Kỹ thuật Điện - Môi trường)

+ Tốt nghiệp một trong các ngành/ Chuyên ngành: Chế biến nông lâm sản (đối với vị trí Giảng viên giáo dục NN lý thuyết giảng dạy bộ môn Lâm nghiệp);

+ Tốt nghiệp một trong các ngành/ Chuyên ngành: Chế biến và bảo quản thủy sản, Chăn nuôi thú y (đối với vị trí Giảng viên giáo dục NN lý thuyết giảng dạy bộ môn Chăn nuôi-Thú y-Thủy sản);

+ Tốt nghiệp ngành/ Chuyên ngành: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (đối với vị trí Giảng viên giáo dục NN lý thuyết giảng dạy bộ môn Du lịch);

+ Tốt nghiệp ngành/ Chuyên ngành: Sư phạm Âm nhạc, Múa (đối với vị trí Giảng viên giáo dục NN lý thuyết giảng dạy bộ môn Âm nhạc - Múa);

+ Tốt nghiệp ngành/ Chuyên ngành: Chính trị học (chuyên ngành Hồ Chí Minh học) đối với vị trí Giảng viên giáo dục NN lý thuyết giảng dạy bộ môn Chính trị học;

- Có văn bằng, chứng chỉ đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ nghiệp vụ sư phạm theo quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp (Theo Khoản 2, Điều 7, Thông tư số 07/2023/TT-BLĐTBXH ngày 28/8/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; xếp lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp).

2.2. Đối với vị trí Giảng viên cao đẳng sư phạm hạng III (mã số: V.07.08.22) (quy định tại: Khoản 2 Điều 4, Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập;

Khoản 1 Điều 4, Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT ngày 04/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập).

- Có bằng đại học trở lên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy (ngành, chuyên ngành: Sư phạm Ngữ Văn; Văn học; Ngôn ngữ Việt Nam).

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (đối với người không tốt nghiệp đại học sư phạm).

2.3. Đối với vị trí Thư viện viên hạng III (mã số: V.10.02.06)

(Quy định tại Khoản 2, Điều 6, Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện).

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, cụ thể:

3.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

3.2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

III. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN; HÌNH THỨC, TRÌNH TỰ TUYỂN DỤNG VÀ CÁCH XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN; THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Phiếu đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính 01 Phiếu đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm theo đúng mẫu quy tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của chính phủ, người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong phiếu (*Mẫu phiếu đăng ký dự tuyển viên chức theo Mẫu số 01 của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của chính phủ*)

- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên cổng thông tin điện tử của trường Cao đẳng Sơn La.

2. Hình thức, trình tự thủ tục tuyển dụng, cách xác định người trúng tuyển; phúc khảo và hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

2.1. Hình thức, trình tự thủ tục tuyển dụng:

* Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển

* Trình tự, thủ tục tuyển dụng:

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức; thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, cụ thể việc xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

- *Vòng 1:* Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- *Vòng 2:*

+ Hình thức thi: Thi Phỏng vấn.

+ Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

+ Thời gian: Thi Phỏng vấn 30 phút (*trước khi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị*).

+ Thang điểm thi phỏng vấn: 100 điểm

2.2. Cách xác định người trúng tuyển

- Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

+ Có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

+ Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

2.3. Phúc khảo: Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 (*vòng phỏng vấn*).

2.4. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

a) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

b) Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

3. Thời gian, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

a) Thời gian: Thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển kể từ ngày 15/11/2023 đến hết ngày 14/12/2023 (*trong giờ hành chính, sáng từ 7h 30 đến 11h 30, chiều từ 13h 30 đến 17h 30, trừ các ngày thứ bảy, chủ nhật, nghỉ lễ tết theo quy định*).

b) Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của trường Cao đẳng Sơn La (*Địa chỉ: Phòng Tổ chức - Hành chính, Trường Cao đẳng Sơn La, tổ 2, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Số điện thoại liên hệ: 02123.874. 298*).

IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

Sẽ thông báo sau đến từng thí sinh dự tuyển.

Mọi phản ánh, thắc mắc đề nghị liên hệ trực tiếp với Trường Cao đẳng Sơn La qua số điện thoại: 02123.874.298 trong giờ hành chính các ngày làm việc để được giải đáp và hướng dẫn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Tổ chức - Hành chính: Có trách nhiệm niêm yết công khai Thông báo này tại trụ sở làm việc; Thông báo công khai trên các phương tiện truyền thông đại chúng; đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện thông báo tuyển dụng; tiếp nhận, tổng hợp phiếu đăng ký dự tuyển trong thời gian theo quy định.

2. Phòng Quản trị - Thiết bị: Có trách nhiệm đăng tải công khai thông báo này trên cổng thông tin điện tử của nhà trường (<http://www.cdsonla.edu.vn>).

Trường Cao đẳng Sơn La xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Các đơn vị truyền thông (Giúp TB);
- BTV Đảng ủy nhà trường (B/cáo);
- Ban Giám hiệu nhà trường (Chỉ đạo);
- Website nhà trường (Đề TB);
- Các đơn vị trong trường (Đề TB);
- Lưu: VT, TCHC.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Long

